

Tính tích cực học tập của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Đại học Thái Nguyên

Lê Thị Phương Hoa*

*TS.Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

Received: 12/5/2023; Accepted: 15/5/2023; Published: 18/5/2023

Abstract: The article focuses on clarifying the status of active learning of students at the University of Education - Thai Nguyen University in three aspects: awareness, attitude and behavior. The expression content of the active learning of students of Thai Nguyen University of Education is from average and good. There are many factors that affect students' active learning, including both subjective and objective factors. The factor that has the most influence on the academic performance of students at Pedagogical University - National University of Education is the factor of the faculty, followed by the factor "Student's self-discipline, positive and proactive spirit". The study also proposes some recommendations to improve the positive perception of students at TNUE.

Keywords: Positivity, Cognitive Positiveness, Learning, Pedagogical Students, University of Pedagogy.

1. Đặt vấn đề

Tính tích cực (TTC) học tập là một phẩm chất quý giá của người học trong xã hội hiện đại. Sinh viên (SV) Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đa số đã chủ động lĩnh hội kiến thức, tự học, tìm kiếm những phương pháp (PP) học tập hiệu quả cho bản thân; chủ động trang bị cho bản thân những kỹ năng (KN) nghề nghiệp để có thể đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận SV có tư tưởng thụ động chờ đợi, chưa có PP học tập hiệu quả; chưa có KN tự học, tự nghiên cứu; thiếu chủ động tương tác với GV, bạn bè nên hiệu quả học tập chưa cao.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để khảo sát TTC học tập của SV, tác giả sử dụng phối hợp các PP sau: PP điều tra bằng bảng hỏi, PP phỏng vấn sâu, PP quan sát, PP thống kê toán học. Số liệu được nhập và xử lý bằng phần mềm 20.0 với việc sử dụng kỹ thuật phân tích như tính phần trăm, điểm trung bình. Điểm được quy ước như sau: (Rất thường xuyên/ Tốt/ Rất ảnh hưởng (4 điểm); thường xuyên/ Khá/Ảnh hưởng (3 điểm); Đôi khi thực hiện/Ảnh hưởng một phần (2 điểm); Không bao giờ /Không ảnh hưởng (1 điểm)

Tính điểm theo mỗi mức độ:

Xử lý số liệu bằng công thức tính giá trị trung

$$\text{bình: } \bar{X} = \frac{\sum_{i=1}^n f_i x_i}{\sum_{i=1}^n f_i};$$

Trong đó: x là giá trị trung bình của mỗi tiêu chí, N là tổng số tiêu chí của một vấn đề, X là giá trị trung bình cho một vấn đề. $1.00 \leq X \leq 1.75$: Mức độ tích cực học tập thấp; $1.76 \leq X \leq 2.51$: Mức độ tích cực học tập trung bình; $2.52 \leq X \leq 3.27$: Mức độ tích cực học tập khá; $3.28 \leq X \leq 4.0$: Mức độ tích cực học tập tốt.

2.2. Thực trạng tính tích cực học tập của SV Trường ĐHSP Thái Nguyên

2.2.1. Đánh giá của SV và GV Trường ĐHSP Thái Nguyên về mức độ tính tích cực học tập của SV

Để đánh giá mức độ TTC của SV, tác giả tìm hiểu đánh giá của SV và GV về mức độ tính tích cực học tập của SV. Kết quả thu được như sau:

Biểu đồ 2.1: Mức độ tích cực học tập của SV

GV và SV đều đánh giá SV học tập ở mức tích cực (GV: 80%; SV: 73%). Tuy nhiên, vẫn còn tới 40% GV và 54% số ý kiến SV đánh giá TTC học tập của SV ở mức không tích cực.

2.2.2. Thực trạng tính tích cực học tập của SV biểu hiện ở mặt nhận thức

Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ TTC học tập của SV biểu hiện ở mặt nhận thức đạt ở mức trung bình (ĐTB: 2,43). Có sự chênh lệch giữa các biểu hiện cụ thể với điểm từ 1.57- 3,30. Trong đó, động cơ học tập là khía cạnh được SV nhận thức rõ ràng nhất (94,5%; ĐTB: 3.3).

Các biểu hiện TTC của SV được đánh giá ở mức tốt là: "Xác định được động cơ học tập" (chiếm 94,5%; ĐTB: 3,30). Khía cạnh TTC học tập biểu

hiện trong nhận thức ở mức khá là: “Xác định được ý nghĩa của việc học tập” (chiếm 47,5%, ĐTB: 2,64); “Xác định được khó khăn trong học tập” là khía cạnh được đánh giá ở mức trung bình (chiếm 42,5%; ĐTB: 2,23).

Việc “Xác định được mục đích học tập” đạt ở mức yếu (chiếm 12%, ĐTB: 1,57). SV chưa xác định được mục đích học tập; không coi trọng việc học. Có SV còn nhận thức sai lầm về học dẫn đến PP học tập không đúng, đồng thời tạo thói quen ỉ lại, thiếu năng động. Một số SV vẫn còn chưa xác định rõ được mục tiêu học tập cho bản thân dẫn đến việc chỉ xem lên lớp là một nhiệm vụ bắt buộc. Nhiều SV lên lớp không tham gia hoạt động, đi học không đều, không làm đề cương trước khi thi, không xác định hay đặt ra mục tiêu cho bản thân nên kết quả học tập không cao.

2.2.3. Thực trạng tính tích cực học tập của SV biểu hiện trong thái độ

Bên cạnh việc nhận thức, thái độ cũng là mặt biểu hiện hiện TTC học tập của SV. TTC học tập biểu hiện ở mặt thái độ đạt ở mức khá (ĐTB: 2,60); có sự chênh lệch khá rõ về mức độ đánh giá giữa các biểu hiện về thái độ học tập với điểm từ 1,75 - 3,56. Cụ thể: Các biểu hiện của thái độ đạt mức tốt là: “Có hứng thú học tập” (chiếm 97%; ĐTB: 3,56); Các biểu hiện đánh giá ở mức khá là: “Tự giác trong học tập” (chiếm 86,5%; ĐTB: 3,23), “Tích cực tìm tòi PP học tập” (chiếm 62%; ĐTB: 2,66). Những biểu hiện tích cực học tập về thái độ học tập của SV chỉ ở mức trung bình là: “Sẵn sàng tâm thế cho việc học tập trên lớp và tự học” (chiếm 54,5%; ĐTB: 2,46), “Tự giác, chủ động trong tìm kiếm tài liệu” (chiếm 16%; ĐTB: 1,95). Có thể thấy rằng một bộ phận SV chưa sẵn sàng tâm thế cho việc học; Có thái độ đối phó khi thực hiện các nhiệm vụ học tập; không sẵn sàng cho việc tự học, không đặt ra cho bản thân một thói quen về giờ giấc và thời gian tự học. Một số SV không chủ động tìm kiếm tài liệu trên mạng internet, trên thư viện, phục vụ, đáp ứng được nhu cầu học tập cho bản thân, giúp bản thân phát triển được KN tìm kiếm tài liệu học tập cũng như tiếp thu các kiến thức liên quan đến chuyên ngành. “Hình thành nhu cầu học tập” là khía cạnh biểu hiện thái độ TC học tập ở mức yếu (chiếm 15,5%; ĐTB: 1,75). Nhu cầu học tập là yếu tố thúc đẩy SV tự giác học tập. Một môi trường học tập tốt sẽ hình thành ở SV nhu cầu học tập tích cực và ngược lại. Chỉ khi có nhu cầu học tập, SV sẽ chủ động và tích cực, có trách nhiệm với việc học của mình, từ đó kết quả học tập được nâng cao.

2.2.4. Thực trạng tính tích cực học tập của SV biểu

hiện trong hành vi

Bên cạnh mặt nhận thức và thái độ, TTC học tập của SV được bộc lộ rõ nhất thông qua hành vi. TTC biểu hiện ở mặt hành vi học tập của SV đạt ở mức khá (ĐTB: 3,01). Xem xét từng hành vi cụ thể cho thấy có sự chênh lệch về điểm trung bình dao động từ 1,75 - 3,84. Cụ thể: Các biểu hiện TTC học tập của SV được đánh giá ở mức tốt nhất là: “Luôn đi học đúng giờ” (chiếm 99%; ĐTB: 3,84), “Tham gia đầy đủ các tiết” (chiếm 95,5%; ĐTB: 3,75), “Hoàn thành nhiệm vụ học tập nghiêm túc” (chiếm 94%; ĐTB: 3,60). Một số biểu hiện ở mức khá như: “Chăm chú nghe giảng” (chiếm 87,5%; ĐTB: 3,20) “Phát biểu ý kiến trên lớp” (chiếm 84%; ĐTB: 3,20), “Ghi chép bài đầy đủ” (chiếm 70,5%; ĐTB: 2,78). Trên thực tế quan sát cho thấy, đa số SV có kết quả học tập tốt thường là những bạn luôn tích cực giơ tay phát biểu, ý thức tự lập và tính tự giác rất cao; tích cực tham gia tranh luận, không ngần ngại hỏi GV những vấn đề chưa hiểu, làm cho không khí lớp học sôi nổi;

Bên cạnh đó vẫn còn một số tiêu chí SV chưa thực sự tích cực như: “Trao đổi với GV những vấn đề chưa hiểu” (chiếm 15,5%; ĐTB: 1,98), “Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp” (chiếm 15%; ĐTB: 1,75). Thực tế cho thấy nhiều SV chưa chủ động trao đổi với GV về những nội dung kiến thức mà bản thân chưa hiểu; một bộ phận chưa biết xây dựng kế hoạch học tập phù hợp cho bản thân. Đa số SV cho rằng nền kinh tế hiện nay ngày càng phát triển, nhà trường đầu tư thiết bị học tập, cơ sở vật chất, các chính sách hỗ trợ. SV tiếp cận với các công nghệ hiện đại (thư viện của trường, phòng thí nghiệm,..) giúp cho việc học tập dễ dàng hơn. Còn khó khăn mà SV đang gặp phải là bản thân chưa thật sự tích cực, chủ động, tự giác trong học tập, không kiểm soát được thời gian của mình. Không thích ứng với cách học ở đại học, môi trường học tập khiến cho việc học bị chệch mảng, kết quả học tập kém.

2.3. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực học tập của SV Trường ĐHSP Thái Nguyên

TTC học tập của SV chịu ảnh hưởng bởi cả yếu tố chủ quan và khách quan (ĐTB: 3,10). Trong đó yếu tố chủ quan có ảnh hưởng mạnh hơn (CQ: 3,11; KQ: 3,08) Yếu tố chủ quan được đánh giá có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất là: “Tinh thần tự giác, tích cực, chủ động” (với 91% số ý kiến; ĐTB: 3,43). Học tập rất cần ở SV sự chủ động, tự giác, GV và SV vẫn gặp nhau trực tiếp trên lớp nhưng việc tự chủ, tự quản rất quan trọng. Nếu SV chủ động trong học tập sẽ tham gia lớp học với thái độ nghiêm túc, chú ý bài

giảng, chăm phát biểu, có thái độ tích cực trong tự học, tự nghiên cứu, đúng giờ. Ngược lại, nếu SV thiếu tích cực, hoặc nhận thức sai về học tập, học sẽ không chủ động trong sắp xếp thời gian học sao cho hợp lý, thường xuyên vào lớp muộn, vào học chỉ chờ điểm danh xong lại nói chuyện hoặc làm việc riêng, thậm chí sau khi điểm danh có mặt xong là bỏ tiết. Đúng vị trí 2 về mức độ ảnh hưởng là yếu tố: “Động cơ học tập” (chiếm 88%; ĐTB: 3,28). Khi SV không xác định được động cơ học tập sẽ không có động lực để phấn đấu; Không biết bản thân mình muốn gì, cần phải làm gì. Từ đó, dễ bỏ cuộc khi gặp khó khăn. Động cơ học tập khơi gợi ở SV sức mạnh nội tại, ý chí và sự quyết tâm vượt qua khó khăn để đạt được mục tiêu học tập đã đề ra. Yếu tố chủ quan được đánh giá có ảnh hưởng ít đến TTC học tập của SV gồm: “Thói quen đọc tài liệu bài giảng trước giờ học” (chiếm 49%; ĐTB: 2,62).

Yếu tố khách quan được đánh giá có ảnh hưởng nhiều nhất đến TTC học tập của SV gồm: PP giảng dạy của GV (91%; ĐTB: 3,54). Đúng vị trí 2 là yếu tố: “Môi trường học tập” (chiếm 84,5% ;ĐTB: 3,23). Đúng thứ ba của các yếu tố khách quan là “Cơ sở vật chất” (chiếm 42%; ĐTB: 2,51).

Để nâng cao tính tích học tập cho SV cần quan tâm đến các yếu tố ảnh hưởng, trong đó bao gồm cả yếu tố chủ quan thuộc về bản thân SV và các yếu tố khách quan.

Để nâng cao TTC học tập cho SV, nhà trường cần tăng cường các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho SV về ý nghĩa, vai trò, sự cần thiết của việc học tập để SV tự xây dựng cho mình thái độ, động cơ đúng đắn trong quá trình học tập. Thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt chính trị, văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm tạo sân chơi cho SV, từ đó hình thành ở SV tính chủ động tích cực trong các hoạt động. Tăng cường tổ chức các buổi tọa đàm để tìm hiểu, lắng nghe những khó khăn, tâm tư, nguyện vọng của SV về những vấn đề liên quan công tác giảng dạy và học tập. Quan tâm đầu tư CSVC, trang thiết bị phục vụ tốt nhất công tác dạy và học.

GV cần chủ động, sáng tạo trong việc đổi mới PP giảng dạy, kích thích tư duy, chủ động gợi mở, truyền cảm hứng, động viên để SV tích cực tham gia ý kiến trong quá trình học tập, nhất là các giờ thảo luận, làm việc nhóm. Định hướng cho SV tiếp thu các kiến thức, KN và hướng dẫn để SV biết vận dụng những kiến thức được học vào trong thực tiễn công tác của mình; qua đó SV thấy được lợi ích, ý nghĩa của việc

học từ đó SV sẽ tích cực, chủ động hơn. GV thường xuyên cập nhật những kiến thức mới, PP dạy học tích cực và vận dụng vào quá trình giảng dạy để phát huy tính tích cực của SV trong học tập.

Mỗi SV xây dựng cho mình thái độ, động cơ học tập *đúng đắn*; phát huy ý thức, chủ động, sáng tạo và rèn luyện trong học tập. Trong thời gian trên lớp, SV cần tập trung, nghiêm túc trong giờ học, chuẩn bị đầy đủ tài liệu, dụng cụ phục vụ học tập, ghi chép đầy đủ. Trong giờ thảo luận SV chủ động nghiên cứu tài liệu để trả lời câu hỏi và *tích cực tương tác* với GV về những vấn đề chưa rõ; tự xây dựng kế hoạch học tập và tự đánh giá kết quả học tập của bản thân để có những điều chỉnh kịp thời.

3. Kết luận

Phát huy vai trò chủ thể của SV trong học tập là hoạt động rất cần thiết và có ý nghĩa quan trọng. Thông qua hoạt động trên sẽ giúp SV nâng cao kiến thức, trách nhiệm, tự giác trong thực tiễn công tác của mình. Để thực hiện được điều đó, bên cạnh sự quan tâm của nhà trường, GV, bản thân mỗi SV phải làm tốt vai trò, trách nhiệm của mình nhằm phát huy hơn nữa tinh thần, tính tự giác, chủ động trong học tập cũng như trong các hoạt động khác.

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Lan Anh (2012), *Những yếu tố ảnh hưởng tới tính tích cực học tập của sinh viên đại học*, Luận văn ThS: Đo lường và Đánh giá, ĐHQG Hà Nội.

[2] Hiền Bùi, (2001) *Từ điển Giáo dục học*, NXB Bách khoa. Hà Nội

[3] Đỗ Thị Công (2004), *Nghiên cứu tính tích cực học tập môn tâm lý học của sinh viên Đại học Sư phạm Hải Phòng*, Luận án TS Tâm lý học. Hải Phòng

[4] Trần Bá Hoàn, Phó Đức Hòa (2003), *Áp dụng dạy và học tích cực trong môn tâm lý giáo dục học: Tài liệu dùng cho giảng viên sư phạm môn tâm lý giáo dục học*, NXBĐHSP Hà Nội.

[5] Nguyễn Thị Huyền (2018), *Thực trạng tính tích cực học tập của sinh viên trường đại học kinh tế quốc dân*, Tạp chí Giáo dục, Số 437. Hà Nội

[6] Nguyễn Thu Hường (2005), *Tìm hiểu tính tích cực trong học tập của sinh viên đối với môn học*, Đề tài nghiên cứu khoa học, ĐHSP Hà Nội.

[7] Atara Sivan (2000), *An Implementation of Active Learning and its Effect on the Quality of Student Learning*, November 2000 *Innovations in Education and Training International* 37(4):381-389, DOI:10.1080/135580000750052991.